

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ - ST
Ngày 06/9/2022
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Thường.

Ông Hà Văn Tý.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX - ST ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tòng Thị C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản N, xã Ph, thị xã Ngh, tỉnh Y. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản N, xã Ph, thị xã Ngh tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2022 và bản tự khai chị Tòng Thị C trình bày: Chị kết hôn với anh Lương Văn H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Sơn ngày 26/4/2010. Sau khi kết hôn anh chị ở riêng tại bản Nang Ph, xã Ph, thị xã Ngh. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn từ việc nhỏ đến việc lớn. Nguyên nhân khởi nguồn từ việc kinh tế gia đình khó khăn, thiếu thốn không có đủ tiền để chi tiêu sinh hoạt cho gia đình và lo cho các con nhỏ nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Do xấu hổ nên chị cũng không thông báo đến thôn bản để nhờ hòa giải, vì vậy nên cuộc sống càng khó khăn, vợ chồng không bao ban được nhau. Do anh H không chịu đi làm ăn nên năm 2017 chị phải đi làm ăn xa nhà gửi tiền về cho anh H nuôi con nhưng anh H không chăm sóc con chu đáo mà lại chơi bời, rủ rê người nghiện đến đàn đúm nên chị không yên tâm. Năm 2018 chị đã đưa các con đi theo đến nơi làm để tiện cho việc chăm sóc con và chính thức sống ly thân với anh H từ đó. Trong thời gian ly thân

đến nay chị và anh H ít gặp được nhau do anh H không hay ở nhà, vợ chồng có liên lạc với nhau về con nhưng không có sự quan tâm chia sẻ gì về tình cảm và kinh tế mà mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Chị C xác định giữa chị và anh H không còn tình cảm, yêu thương nhau nữa nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con là Lường Thị Thái Nh, sinh ngày 21/3/2010 và Lường Ngọc T, sinh ngày 21/5/2012, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình chị C đã nộp cho Tòa án chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh H, bản sao CMND của chị, Thông báo số định danh cá nhân của anh H, sổ hộ khẩu gia đình chị và giấy khai sinh của các con chung. Bản chụp tin nhắn giữa chị C và anh H.

Quá trình tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đã thông báo cho anh H được biết về yêu cầu xin ly hôn của chị C. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình về vụ án tuy nhiên anh H không có mặt mặc dù biết được sự việc.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh H và chị C sinh sống được thôn bản cho biết: Quá trình chung sống tại bản N gia đình anh chị có xảy ra mâu thuẫn, do anh H không chu cấp kinh tế để nuôi dưỡng các con, khoảng 4 năm nay chị C đi làm xa, lúc đầu gửi con cho anh em họ hàng chăm sóc sau đó thì chị đón con cùng đi theo. Anh H cũng đi làm ăn xa ít về nhà, đối với yêu cầu ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định, các con nên giao cho chị C chăm sóc, giáo dục.

Tiến hành xác minh với gia đình anh H được ông Lường Văn Ô là bố anh H cho biết: Anh chị sinh sống với nhau nhưng vì kinh tế khó khăn nên từ khoảng 4 năm nay chị C đã gửi con đi làm xa, anh H cũng đi làm sau đó. Gia đình không mong muốn anh chị ly hôn nhưng do giữa hai người có mâu thuẫn nên tự giải quyết. Ông thừa nhận đã thông báo cho anh H về việc chị C làm đơn nhưng anh H không nói gì, không về giải quyết với chị C.

Cháu Lường Thị Thái Nh và Lường Ngọc T có ý kiến được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến tham gia mặc dù có được thông báo họp lệ. Chị C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh H.

Tại phiên tòa mở lần thứ nhất, anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa mở lần thứ hai anh Hoàn vẫn vắng mặt không lý do, chị C có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H do mâu thuẫn đã lâu, tình cảm đã hết, khi chị làm đơn đều thông báo cho anh H nhưng anh H cố ý vắng mặt là gây khó khăn cho chị. HĐXX công bố những lời khai và biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa. Chị C đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh

Lường Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, phiên tòa mà không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị Tòng Thị C được ly hôn anh Lường Văn H. Về con chung, xử giao con Lường Thị Thái Nh, sinh ngày 21/3/2010 và Lường Ngọc T, sinh ngày 21/5/2012 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tòng Thị C khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung với anh Lường Văn H có hộ khẩu thường trú tại bản N, xã Ph, thị xã Nghĩa Lộ. Theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, quan hệ pháp luật tranh chấp là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn:

Chị Tòng Thị C và anh Lường Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph (nay là thị xã Nghĩa Lộ) vào ngày 26/4/2010. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị C cuộc sống chung của anh chị sau khi kết hôn có phát sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, anh H không chịu khó làm ăn cùng chị nuôi con chung nên chị đã phải đi làm ăn xa nhà từ năm 2017. Anh H không chăm sóc con chu đáo mà bỏ bê con cái trong thời gian chị đi làm xa, chính vì vậy nên năm 2018 chị đã phải đón các con đi cùng mình để tiện cho việc chăm sóc các cháu. Lời khai của chị C phù hợp với sự xác nhận của thôn bản nơi anh chị chung sống và gia đình của anh H cùng xác định anh chị có mâu thuẫn, hai anh chị thường xuyên đi làm ăn xa và đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến tòa án để trình bày quan điểm của mình mặc dù biết được việc chị C làm đơn và tòa án triệu tập, như vậy anh H đã tự mình từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình. Thông qua các tin nhắn giữa chị C và anh H (diễn ra sau khi tòa án thụ lý vụ án) cùng xác nhận anh H cố tình không đến Tòa án mà không có lý do gì chính đáng. Chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H vì tình cảm vợ chồng đã hết, cả hai không còn quan tâm gì đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống của riêng mình.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn, vợ chồng không cùng nhau tạo dựng cuộc sống chung, tình cảm không còn. Do vậy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, vì vậy nên việc chị C làm đơn xin ly hôn với anh H là

có cơ sở. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị C được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị C và anh H có hai con chung là Lường Thị Thái Nh, sinh ngày 21/3/2010 và Lường Ngọc T, sinh ngày 21/5/2012. Hội đồng xét xử thấy con chung của anh chị hiện nay đang ở cùng với chị C và có cuộc sống ổn định, các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Quá trình chung sống chị C là người chăm sóc các con chung, kể từ năm 2018 các con đều do một mình chị C nuôi dưỡng, anh H không quan tâm chu cấp gì về vật chất để nuôi dưỡng các con. Quá trình giải quyết vụ án anh H cũng không có ý kiến gì về con chung mặc dù biết chị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Với những phân tích trên HĐXX thấy yêu cầu xin được nuôi cả hai con chung của chị C là chính đáng và hợp lý. Vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị C không đề nghị tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tòng Thị C. Xử cho chị Tòng Thị C được ly hôn anh Lường Văn H.

2. Xử giao con Lường Thị Thái Nh, sinh ngày 21/3/2010 và Lường Ngọc T, sinh ngày 21/5/2012 cho chị Tòng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lường Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tòng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001160 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Chị C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lường Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Phúc Sơn, TXNL;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Hạnh